

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG
TỔ NGŨ VĂN

CẤU TRÚC ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
NGŨ VĂN 12

(thời gian làm bài : 90 phút)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)

Phần này bao gồm một đoạn văn hoặc đoạn thơ cùng với 4 câu hỏi nhỏ.

- Thể thơ
- Nội dung chính của văn bản
- Nhan đề
- Phong cách ngôn ngữ
- Phương thức biểu đạt/ Nghệ thuật
- Thao tác lập luận
- Biện pháp tu từ và tác dụng
- Các hình thức thể hiện của văn bản
- Ý nghĩa của hình ảnh, từ ngữ.../ thông điệp văn bản....

....

II. PHẦN LÀM VĂN (7 ĐIỂM)

Phần này bao gồm 2 câu hỏi:

Câu 1: NLXH (2 điểm)

Viết bài nghị luận xã hội ngắn (khoảng 200 từ) về một vấn đề liên quan được đề cập trong phần đọc hiểu.

Câu 2: NLVH (5 điểm)

Viết bài nghị luận văn học về các đoạn văn bản cụ thể được trích từ tác phẩm nằm trong chương trình Ngữ văn 12 (Tùy bút: *Người lái đò sông Đà*, Bút kí: *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*).

BÀI 13. NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

(Nguyễn Tuân)

1. Tác giả, tác phẩm:

a. Tác giả: Nguyễn Tuân sở trường về tùy bút và ký. Ông viết văn với một phong cách tài hoa uyên bác và được xem là bậc thầy trong việc sáng tạo và sử dụng [Tiếng Việt](#). Các tác phẩm của Nguyễn Tuân luôn thể hiện phong cách độc đáo, sự hiểu biết phong phú nhiều lĩnh vực và vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện.

b. Tác phẩm

+ *Người lái đò sông Đà* là một áng văn trong tập tùy bút *Sông Đà* (1960) – thành quả nghệ thuật đẹp đẽ của Nguyễn Tuân trong chuyến đi gian khổ và hào hùng tới miền Tây Bắc rộng lớn của Tổ quốc. *Sông Đà* gồm 15 thiên tùy bút và một bài thơ ở dạng phác thảo.

+ Mục đích chính của chuyến đi tới Tây Bắc của nhà văn đồng thời cũng là cảm hứng chủ đạo của cả tập bút ký là *tìm kiếm chất vàng của thiên nhiên Tây Bắc và nhất là chất vàng mười – “thứ vàng đã được thử lửa” ở tâm hồn những con người lao động, chiến đấu trên miền núi sông hùng vĩ và thơ mộng.*

2. Vẻ đẹp hung bạo và trữ tình của hình tượng con sông Đà

* Sông Đà trên trang văn của Nguyễn Tuân hiện lên như một “nhân vật” độc đáo (dòng sông độc nhất chảy lên phía Bắc... ” *sông Đà độc Bắc lưu*” với hai tính cách trái ngược: hung bạo, dữ dằn và trữ tình, thơ mộng.

a. Sông Đà hung bạo, dữ dằn

Ngay từ lời đề từ, Nguyễn Tuân đã nói về dòng chảy đê kháng định con Sông Đà là một con sông độc đáo, “*Chúng thủy giai đông tâu – Đà giang độc bắc lưu*” – Nguyễn Quang Bích.

☐ Sự ương ngạnh “chảy ngược” của con sông Đà khi “*mọi con sông đều chảy về hướng đông – chỉ con sông Đà chảy theo hướng bắc*” → ***báo hiệu về đẹp dữ dội, khó có thể thấy ở những con sông khác.***

Có 4 phương diện của con sông được khắc họa:

Nhìn từ dưới lên – tả vách đá:

- “*Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đứng ngó mới có mặt trời*”:

+ Chỉ độ cao của vách đá;

+ Cái âm u, lạnh lẽo của những khúc sông có đá dựng thành vách.

- “*Vách đá chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu*”

+ So sánh với bộ phận nhỏ hẹp “yết hầu” của con người.

+ Sự nhỏ hẹp của dòng chảy nhưng vào mùa nước lũ lưu tốc của dòng chảy là rất lớn.

- “*Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh....tắt phụt đèn điện*”

+ Nhấn mạnh và khẳng định: độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, âm u, nhỏ hẹp của dòng chảy.

+ So sánh cái cảm giác của con người giữa thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ với một khoảng khắc giữa đời sống hiện đại chốn thị thành, ***tạo cảm giác gần gũi, ai cũng có thể trải nghiệm.***

☐ Sự nguy hiểm đang rình rập. Vách đá vô cùng hẹp, đó là cái eo thắt nghiệt ngã, gây cái cảm giác rợn người trước chiều sâu hun hút khi nhìn từ mặt nước Sông Đà lên trên cao.

Nhìn ngang – tả mặt ghềnh:

- Mặt ghềnh dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuộn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đây ☐ câu văn kết cấu trùng điệp, nhịp điệu khản trương, gập gáp giống như sự vận chuyển của sóng to, gió lớn ☐ sóng gió dữ dội.

- Biện pháp nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ dữ dằn “*gùn ghè suốt năm ...đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào*” → ***nhấn mạnh đặc tính hủy diệt ghê gớm của SĐ.***

Nhìn từ trên mặt nước vào sâu bên trong – tả cái hút nước: miêu tả bằng nhiều chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ và góc nhìn của lĩnh vực giao thông, điện ảnh.

– *giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu*

– *nước ở đây thờ và kêu như cửa cống cái bị sặc*

– *những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào*

– *thuyền trông ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới*

☐ Phép so sánh với những hình ảnh độc đáo, dữ dội kích thích trí tưởng tượng của người đọc về những cái thác nước chết người.

Phép so sánh đã phát huy tác dụng tuyệt vời của nó trong thiên tùy bút này. Nhờ so sánh, NT lột hết được bản chất của một con sông hung bạo, dữ dằn.

KL: Sông Đà hiện lên sống động, có hồn, đầy vẻ dữ dằn, hung bạo.

Trong trận thủy chiến với người lái đò, Sông Đà bộc lộ hết tất cả những cái dữ dội, nham hiểm của nó qua thạch trận. NT đặc tả hai phương diện: tiếng thác nước và đá trên sông.

Tiếng thác nước:

- Réo gần mãi lại réo to mãi lên
- Nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo
- Rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng
- Sóng bọt trắng xóa cả một chân trời đá

□ nghệ thuật miêu tả từ xa tới gần, hình ảnh và động từ miêu tả mỗi lúc một to lớn, mạnh mẽ; thủ pháp tương phản (dùng lửa tả nước) tạo cho người đọc cảm giác hồi hộp, thú vị về một thứ âm thanh bức bối, ghê rợn □ là một bản giao hưởng âm thanh đầy cung bậc.

Đá: bày thạch trận trên sông

- Bày đúng binh pháp: tướng đá, hàng tiền vệ, hàng hậu vệ, tuyến giữa, cửa tử, cửa sinh. Mỗi hòn đá là một tên lính thủy hung ác.

+ Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó...

+ Chúng bày ra thủ đoạn, mưu mô nhằm dụ và phục kích người lái đò...

+ Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông...nhóm cả dẫy để vồ lấy thuyền

+ Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này

+ Sông Đà giao việc cho mỗi hòn...chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền

□ Nghệ thuật nhân hóa, sức tưởng tượng bay bổng, vốn từ ngữ phong phú, đa dạng, chọn lọc...□ đá Sông Đà hiện lên như một bày thủy quái luôn hăm he chực chờ tiêu diệt con người.

- Thạch trận trên sông chia làm 3 vòng:

+ vòng 1: có 5 cửa trận – 4 cửa tử, 1 cửa sinh nằm lập lò phía tả ngạn.

+ vòng 2: thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền. cửa sinh bố trí lệch bên bờ hữu ngạn.

+ vòng 3: ít cửa tử hơn nhưng 2 bên phải trái đều là luồng chết.

- Chọn khúc ngoặt, tầm nhìn bị hạn chế để đánh phục kích, dụ con thuyền vào sâu thẳm để đánh quật vu hồi. Chúng còn đánh đòn tia, đòn âm vào chỗ hiểm.

□ Thạch trận không chỉ hung bạo, dữ dội mà còn nham hiểm, xảo quyệt. NT đã vận dụng vốn từ ngữ của quân sự, võ thuật để miêu tả trận chiến này.

□ NT sử dụng vốn ngôn ngữ của nhiều ngành khác như quân sự, võ thuật. Dưới ngòi bút của người nghệ sĩ ngôn từ, sự hùng vĩ và dữ dội của Sông Đà hiện lên với nhiều dáng vẻ khác nhau như một con thủy quái khổng lồ, như một mụ dì ghẻ độc ác. Tất cả đều toát lên một sự hoang dại, một sức mạnh thiên nhiên kì vĩ.

b. Tính trữ tình

Từ trên máy bay nhìn xuống, nhà văn miêu tả hình dáng và màu sắc của con sông:

- Khi máy bay ở tầm cao đầu tiên : cái dẫy thừng ngoằn ngoèo □ ngạc nhiên, thích thú.

- Ở độ cao thứ hai: *từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ mờ bóng mây dưới chân mình* □ cảm giác vừa quen vừa lạ.
- Ở độ cao thứ ba, khoảng 500m: *con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân* □ thả hồn mộng mơ, say sưa, mê đắm trước vẻ đẹp duyên dáng, thơ mộng.
- Nhìn qua làn mây mùa xuân: màu nước Sông Đà *xanh ngọc bích, chứ không xanh màu xanh canh hến của nước Sông Gâm Sông Lô.*
- Nhìn xuyên qua đám mây mùa thu: *nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.*

Ⓜ KL: vẻ đẹp lung linh, đa dạng, không lặp lại của dòng sông + Khả năng quan sát tinh tế, so sánh độc đáo của NT

Đi xa lâu ngày và đột nhiên quay trở lại, nhà văn miêu tả vẻ đẹp dịu dàng và gợi cảm như một cố nhân của SĐ:

- *Cái miêng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi* → **Nắng SĐ như có cả thơ và họa**

- *Vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nôi lại chiêm bao đứt quãng*
- *Đầm đằm ảm ảm như gặp lại cố nhân*

Ⓜ KL: vẻ đẹp dịu dàng, gợi cảm. Đó cũng chính là tình cảm gắn bó của tác giả đối với Sông Đà, với thiên nhiên đất nước.

Du ngoạn bằng thuyền trên sông, tác giả miêu tả vẻ đẹp bờ bãi và cảnh sắc hai bên sông:

- *Cảnh ven sông ở đây lặng tờ*
- *một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa*
- *Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp.*

→ **hình ảnh đẹp, trong trẻo, giàu chất thơ**

- *Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa.*

- *đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi.*

Ⓜ KL: không gian hai bên bờ sông tĩnh lặng, êm đềm, đẹp một vẻ đẹp nguyên khôi. NT lấy động tả tĩnh (hình ảnh đàn cá quẫy đuôi) càng làm tăng sự lặng tờ của cảnh ven sông. Đặc biệt với hai câu văn so sánh tài hoa: “*Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”, nhà văn đã đem so sánh một đặc tính đã khá trừu tượng (hoang dại, hồn nhiên) bằng những khái niệm còn trừu tượng hơn nữa bằng cách không gian hoá thời gian (*một bờ tiền sử*), nội tâm hoá sự kiện (*một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*), gợi mở những liên tưởng cập bờ siêu cảm giác trong lòng người đọc.

- Chi tiết “*tiếng còi sương*” rất thú vị: vừa như thứ âm thanh kéo con người ra khỏi giấc mơ đang bị bầu không khí tĩnh lặng bao phủ, vừa gợi mở không gian trôi về quá khứ, gắn quá khứ với hiện tại. Và như thế, tác giả mở rộng sự cảm nhận của con người ở nhiều chiều khác nhau.

Ⓜ *Sông Đà trở nên có hồn, đẹp về đẹp dịu dàng, mơ mộng, nó trở thành một niềm thơ dạt dào gieo trong cảm hứng của nhà văn.*

Sông Đà như một công trình nghệ thuật thiên tạo để lại nhiều dấu ấn cho những ai từng một lần biết đến.

- Với Nguyễn Tuân, thiên nhiên là một tác phẩm nghệ thuật vô song của tạo hóa.
- Qua sự dụng công ấy, ta hiểu được:
+ Sự tài hoa, uyên bác

- + *Tình yêu thiết tha đối với thiên nhiên đất nước.*
- + *Quá trình lao động công phu, nghiêm túc, quý trọng nghề văn.*

3. Hình tượng người lái đò

* Để làm nổi bật vẻ đẹp của hình tượng người lái đò, NT đã sáng tạo ra một đoạn văn tràn đầy không khí trận mạc trên mặt trận sông Đà. Ông đã tưởng tượng ra một cuộc chiến đấu ác liệt giữa “*cái thuyền sáu bơi chèo*” mà vũ khí chỉ là chiếc cán chèo mỏng manh với “*bầy thủy quái sông Đà*” có sự phối hợp của nhiều thế lực luôn đòi “*ăn chết cái thuyền*”.

Trong công việc, ông là người giàu kinh nghiệm và từng trải trong việc chèo đò, vượt thác sông Đà

+ Ông lái đã nhiều năm gắn bó với nghề sông nước (10 năm)

+ Ông thuộc quy luật của sông Đà, nắm được binh pháp của thần sông thần đá, nắm rõ từng cửa tử, cửa sinh.

→ *Cuộc sống của người lái đò Sông Đà quả là một cuộc chiến đấu hằng ngày với thiên nhiên, một thứ thiên nhiên Tây Bắc có nhiều lúc trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một* □ vô cùng vất vả, hiểm nguy. **Điều này thể hiện một quan niệm mang ý vị triết học: trong cuộc chiến đấu với thiên nhiên, con người am hiểu và làm chủ quy luật thì sẽ chiến thắng.**

Trong trận thủy chiến với Sông Đà, ông đò tài trí, dũng cảm như một danh tướng chiến đấu trên sông nước.

Điều đó được thể hiện đậm nét qua trận thủy chiến với Sông Đà, vượt qua 3 trùng vi thạch trận.

Ông đò hiện lên như vị chỉ huy dày dặn kinh nghiệm, tài trí: Trong cuộc chiến đấu không cân sức với thiên nhiên dữ dội, hiểm độc, ông đò sẵn sàng đối mặt với thác dữ, với đá nổi, đá chìm, với “*trùng vi thạch trận*” đầy những cửa tử và luồng chết và cuối cùng ông chiến thắng nhờ những hành động táo bạo, chuẩn xác.

+ **Cuộc vượt thác vòng một:** Trước những uy lực của con sông, ông lái đã nén chịu nỗi đau thể xác với “*tiếng chỉ huy ngắn gọn, tỉnh táo... người lái đò bình tĩnh giữ chắc mái chèo giúp con thuyền “khỏi bị hất khỏi bờm sóng trận địa phóng thẳng vào mình*”. Ngay cả lúc bị trúng đòn hiểm, *mặt méo bệch đi* nhưng ông vẫn tỉnh táo chỉ huy con thuyền lướt đúng vào luồng sinh.

+ **Cuộc vượt thác vòng hai:** Sông Đà tăng thêm nhiều cửa tử, ông lái chủ động đổi chiến thuật “*đưa thì ông tránh ... đưa thì ông đề sấn lên ...*”. Bằng ý chí “*cuối lên thác sông Đà phải cuối đến cùng như là cuối hổ*” ông lái đã tả xung, hữu đột “*phóng nhanh vào cửa sinh*”. như một chiến tướng dày dặn kinh nghiệm trận mạc có thừa lòng quả cảm để đưa được con thuyền vượt qua tập đoàn cửa tử khiến cho những bộ mặt đá hung hăng dữ tợn phải *xanh lè, thất vọng*.

+ **Cuộc vượt thác vòng ba:** Bên phải bên trái đều là luồng chết, ông lái kiên cường, mưu trí “*cứ phóng thẳng thuyền*” chọc thủng tất cả các vòng vây.

⇒ Ông đò vượt qua “*trùng vi thạch trận*” bằng những động tác thật táo bạo, chuẩn xác. Chiến thắng của ông lái đò là chiến thắng của trí dũng, của kinh nghiệm sông nước đặc biệt là của sự ngoan cường, quyết vượt lên những thử thách khốc liệt để chinh phục thiên nhiên.

b. Người lái đò là người tài hoa nghệ sĩ

- Ông lái đối đầu với ghềnh thác cuồng bạo bằng sự tự tin, ung dung với động tác thuần thục và điêu luyện “*cuối lên thác*”. “*nắm chặt lấy bờm sóng*”, “*ghì cương lái*” như một kỹ sĩ tài hoa đang trị một con ngựa bất kham. Hình ảnh “*thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được*” đã khẳng định “*tay lái ra hoa*”.

- Ông lái nhìn thử thách bằng cái nhìn giản dị bởi đã “*nắm chắc binh pháp*”, “*thuộc qui luật phục kích*” nên chiến thắng vừa qua nơi ả nước “*có đủ tướng dừ quân tợn*” cũng không có gì hồi hộp đáng nhớ.

- Ông lái có phong thái thật ung dung, bình dị: “*đêm ấy, nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng cơm lam, và toàn bàn tán về cá...*” mà không hề nói về chiến thắng vừa qua.

=> Hình ảnh ông lái đò cho thấy Nguyễn Tuân đã tìm được nhân vật mới: những con người đáng trân trọng, ngợi ca, không thuộc tầng lớp đài các “*vàng bóng một thời*” mà là những người lao động bình thường - chất “*vàng mười của Tây Bắc*”. Qua đây, nhà văn muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động thường ngày.

4. Nghệ thuật

- Những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị của tác giả.

- Ngôn ngữ đa dạng, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.

- Câu văn có nhịp điệu, lúc thì hối hả, mau lẹ, khi thì chậm rãi, như tãi ra để diễn tả vẻ đẹp trữ tình rất nên thơ của con sông.

5. Chủ đề:

Qua hình tượng sông Đà và người lái đò, Nguyễn Tuân muốn thể hiện niềm yêu mến thiết tha với thiên nhiên đất nước và ngợi ca những con người lao động - chất vàng mười của cuộc sống.

====*****=====

BÀI 14. AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG

(*Hoàng Phủ Ngọc Tường*)

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trí thức yêu nước, một nhà văn gắn bó mật thiết với xứ Huế, có vốn hiểu biết uyên bác.

- Ông chuyên về bút ký, là “*một trong mấy nhà văn viết ký hay nhất của nền văn học ta hiện nay*” - Nguyễn Ngọc.

- Sáng tác của ông có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và trữ tình, nghị luận và tư duy đa chiều với lối hành văn hướng nội, mê đắm, tài hoa.

2. Tác phẩm:

- *Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác*: Là bài bút kí đặc sắc, viết tại Huế (1981), in trong tập sách cùng tên

- *Vị trí văn bản*: chỉ là một đoạn trích trong bài bút kí dài về dòng sông Hương thơ mộng của xứ Huế.

3. Ý nghĩa nhan đề “ Ai đã đặt tên cho dòng sông”

- “*Ai đã đặt tên cho dòng sông*” Câu hỏi tu từ đặt ra “*Với trời, với đất*” đưa nhà văn và độc giả về với hành trình lịch sử tìm về cuội nguồn văn hoá dân tộc. Từ đó dòng sông Hương hiện ra trên nhiều phương diện địa lí, lịch sử, văn hoá, thơ ca... Kết thúc tuy bút là một huyền thoại rất đẹp, bộc lộ cái tôi trữ tình suy tư: “*Con người ở hai bờ đã nấu nước trăm loài hoa đổ xuống sông, để làn nước thơm tho mãi*”. Tác giả gửi gắm vào đây tất cả ước vọng muốn đem cái đẹp và tiếng thơm để xây đắp văn hoá lịch sử.

- Nhan đề và kết thúc tác phẩm thể hiện rõ chủ đề và phong cách bút kí của tác giả giàu sức gợi cảm thấm đẫm chất thơ. Qua đó tác giả ca ngợi tính chất sông Hương – con sông gắn bó với lịch sử, văn hoá Huế của dân tộc ta. Tác phẩm thể hiện lòng yêu mến say mê cảnh vật, văn hoá đất nước. Hình ảnh dòng sông xứ Huế được thể hiện bằng tài năng của một cây bút giàu chất trí tuệ, chất văn hoá và ngôn ngữ trong sáng, chọn lọc, tinh tế.

II. PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

1. Vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên sông Hương qua cảm nhận của nhà văn,

Sông Hương là kì công của tạo hóa. Tác giả khám phá, diễn tả sông Hương theo thủy trình của nó để làm nổi bật vẻ đẹp của dòng sông trong sự phối cảnh kỳ thú với thiên nhiên xứ Huế.

a. Ở thượng nguồn sông Hương mang vẻ đẹp hoang dại đầy cá tính với sức sống mãnh liệt.

- Là “bản trường ca của rừng già “với những cung bậc âm thanh tiết tấu phong phú: khi hào hùng mạnh mẽ ”*rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn*”, khi “*mãnh liệt qua những ghềnh thác*”...khi lại trữ tình lộng lẫy dịu dàng .

- Sông Hương còn là “*cô gái Digan phóng khoáng và man dại*”.

- Ra khỏi rừng già sông Hương mang sắc đẹp “*dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở*”

=> Bằng óc quan sát tinh tế và trí tưởng tượng phong phú, việc sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hoá tài hoa, táo bạo, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã phát hiện và khắc hoạ vẻ đẹp mạnh mẽ, trẻ trung đầy cá tính của dòng sông, gợi ở người đọc những liên tưởng kỳ thú, gợi cảm, đầy sức hấp dẫn.

b. Sông Hương chảy về đồng bằng và ngoại vi thành phố Huế:

Sông Hương trên đường tìm đến Huế:

- Chuyển dòng một cách liên tục, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức.

- Phê diễn những vẻ đẹp lộng lẫy của mình: “*Sắc nước trở nên xanh thắm*” khi chảy dưới chân núi Ngọc Trản; dòng sông mềm như tấm lụa khi trôi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách... Vẻ đẹp của dòng sông trở nên biến ảo, đa dạng trong nhiều thời gian và không gian khác nhau .

- Mang vẻ đẹp “trầm mặc” mang màu sắc triết lí “*cô thi*” khi đi qua những lăng tẩm u tịch trong âm hưởng ngân nga của tiếng chuông Thiên Mụ.

=> Qua cái nhìn đầy lãng mạn của Hoàng Phủ Ngọc Tường, Sông Hương như “*người con gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại*”, như 1 cô gái dịu dàng mơ mộng đang khao khát đi tìm thành phố tình yêu của nó.

c. Sông Hương khi chảy vào thành phố và trước khi về biển cả.

- Sông Hương khi gặp gỡ Huế:

+ Đến ngoại ô Kim Long sông Hương “*vui tươi hẳn lên giữa bãi biển xanh biếc*”.

+ Giáp mặt thành phố Huế “*sông Hương uốn mình một cánh cung...khiến dòng sông mềm hẳn đi như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu*”. Về e lệ, ngượng ngùng khi gặp người trong mộng đợi.

+ Chảy giữa thành phố Huế sông Hương “*cơ hồ như một mặt hồ yên tĩnh*”. Đó là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, như niềm say mê, như khát vọng được gắn bó, lưu lại mãi với mảnh đất nơi đây.

- Sông Hương tạm biệt Huế để ra đi:

+ Rời khỏi kinh thành, sông Hương ôm lấy đảo Cồn Hến, lưu luyến ra đi...

+ Nhưng dường như ko thể kìm lòng sông Hương “*...như sự nhớ điều gì chưa kịp nói nên nó đột ngột rẽ ngoặt lại để gặp thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh...*”

+ Trước khi từ biệt thành phố Huế, sông Hương giống như “*người tình dịu dàng và chung thủy*”, “*như nàng Kiều trong đêm tình tự*” đã “*trở lại tìm Kim Trọng*” để nói lời thề chung thủy trước lúc đi xa.

+ Quyển luyến, ngập ngừng, bịn rịn không nỡ rời xa.

=> **Cách tiếp cận đối tượng bằng nhiều ngành nghệ thuật như hội họa, âm nhạc; nghệ thuật nhân hóa, so sánh đầy mới lạ, bất ngờ làm cho sông Hương, xứ Huế trở nên có linh hồn, có sự sống. Đó là cuộc trở về, gặp gỡ của cô gái si tình - sông Hương - đang say đắm trong tình yêu.**

- Nhà văn: Tâm hồn đa cảm, lãng mạn; cách viết tài hoa.

2. Vẻ đẹp sông Hương nhìn từ góc độ văn hóa, lịch sử dân tộc.

a. Sông Hương trong mối quan hệ với lịch sử

- Thời đại các vua hùng nó là lá chắn bảo vệ bờ cõi “*dòng sông biên thùy xa xôi của đất nước*”

- Trong các thế kỷ Trung Đại nó là “*dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía tây nam Tổ quốc*”.

- Sang thế kỉ XVIII nó vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân.

=> **Nhà văn đã khẳng định con sông đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình.**

b. Vẻ đẹp sông Hương nhìn từ góc độ văn hóa.

- Dòng sông âm nhạc:

+ Là người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya.

+ Là nơi sinh thành ra toàn bộ nền âm nhạc cổ điển của Huế.

+ Là cảm hứng để Nguyễn Du viết lên khúc đàn của nàng Kiều.

- Dòng sông thi ca:

+ Là vẻ đẹp mơ màng “*Dòng sông trắng lá cây xanh*” trong thơ Tản Đà.

+ Vẻ đẹp hùng tráng như “*kiếm dựng trời xanh*” của Cao Bá Quát.

+ Là nỗi quan hoài vạn cổ trong thơ bà Huyện Thanh Quan.

+ Là sức mạnh phục sinh tâm hồn trong thơ Tố Hữu

- Dòng sông gắn với những phong tục, với vẻ đẹp tâm hồn của người dân xứ Huế.

+ Màn sương khói trên sông Hương là màu áo điều lục, 1 sắc áo cưới của các cô dâu trẻ trong tiết sương giáng.

+ Vẻ trầm mặc sâu lắng của sông Hương cũng như 1 nét riêng trong vẻ đẹp tâm hồn của người xứ Huế: rất dịu dàng và rất trầm tư...

→ **Với những am hiểu sâu sắc về văn hóa nghệ thuật, tác giả đã phát hiện vẻ đẹp của sông Hương gắn với bản sắc văn hóa độc đáo của xứ Huế, gợi cảm hứng cho những sáng tạo nghệ thuật.**

3. Chất trí tuệ và chất thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

*** Chất trí tuệ:**

Hoàng Phủ Ngọc Tường vận dụng những am hiểu trong ca dao Huế vào bút kí của mình.

*“ Bốn bề núi phủ mây phong
Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng vạn niên ”*

cho đến thơ của Tố Hữu, Cao Bá Quát, Bà Huyện Thanh Quan, Truyện Kiều.

- Những hiểu biết về phương diện địa lí để miêu tả vẻ đẹp của sông Hương từ thượng nguồn, đến đồng bằng, cho đến cố đô Huế.
- Những hiểu biết về lịch sử văn hoá.
- Sự liên tưởng so sánh với các công trình kiến trúc của Hi Lạp, La Mã, nền văn minh Châu Âu.
- Những tác phẩm văn học Châu Âu, những lời nhận xét của các nhà khoa học nước ngoài.

*** Chất thơ:**

- Cách ví von, so sánh đầy chất thơ, mượt mà, ý vị.

“ Chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non”. Và “ giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cách cung rất nhẹ sang đến Cồn Hiến, đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu. Hay “ Sông Hương là vậy, là dòng sông của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc”.

Những câu văn có sự mài dũa, đẽo gọt kĩ càng, nhẹ nhàng như một câu thơ.

A. CẤU TRÚC ĐOẠN NLXH 200 CHỮ:

B. HS cố gắng lần lượt trả lời các câu hỏi sau trong đoạn văn của mình:

1. **Xác định viết về cái gì?** (Đây là câu mở đoạn. Câu này nêu vấn đề nghị luận, liên quan trực tiếp đến đề bài. Nên viết từ 1-2 câu: dẫn dắt + nêu vấn đề)

2. **Vấn đề là gì?** (Đây là câu giải thích. Giải thích cho người ta hiểu điều mình đang nói đến có nghĩa là gì. Nên chỉ khoảng 2 câu. Đôi khi chỉ là giải thích cụm từ, giải thích cụm từ rồi mới giải thích cả câu.)

3. **Tại sao lại như thế?** (đây là phần bình luận + chứng minh. Tức là nêu ý nghĩa, tác dụng, tác hại của vấn đề đối với cá nhân, xã hội. Phần này cần khai thác sâu, có nhiều ý, nhiều câu, ... và cần có ít nhất một dẫn chứng tiêu biểu và phân tích ngắn gọn dẫn chứng đó)

4. **Làm như thế nào?** (Tức là tìm giải pháp để nâng cao hoặc khắc phục vấn đề nào đó. Nên viết từ 2-3 câu)

5. **Phản biện, mở rộng vấn đề ra sao?** (Tức là đưa ra cách nhìn, cách kiến giải vấn đề mới hay lật ngược vấn đề hay nhìn ra được cái được và chưa được của vấn đề nói trên, ... → nên viết từ 1-2 câu)

6. **Rút ra được bài học gì?** (nhận thức nó là đúng- sai, tốt- xấu, ... và đưa ra hành động đúng đắn + khái quát lại ý nghĩa/ tầm quan trọng của vấn đề. Nên viết từ 2-3 câu.)

B. MINH HỌA CỤ THỂ:

(1) Hãy viết đoạn văn 200 chữ bàn về lòng dũng cảm.

- **Sẽ nói cái gì?** → Lòng dũng cảm là đức tính tốt đẹp mà ai trong chúng ta cũng cần phải có.

- **Nó là gì?** → Dũng cảm là dám vượt qua khó khăn, thử thách, dám đối đầu với nguy hiểm, dám làm những việc phi thường và sẵn sàng giúp đỡ người khác.

- **Tại sao lại như thế?** (Vì đây là vấn đề tốt nên ta đặt câu hỏi: Tại sao lòng dũng cảm lại có nhiều tác dụng rồi ta tìm các câu trả lời)

+ Sẽ giúp ta vượt qua những khó khăn, nguy hiểm,...

+ Sẽ giúp ta dễ dàng đạt được thành công.

+ Người dũng cảm sẽ mang hạnh phúc đến với mọi người.

+ Người dũng cảm sẽ được mọi người yêu mến,....

+ **Dẫn chứng tiêu biểu:** Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Anh hùng Lê Văn Tám, Chị Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Nam (THPT Đô Lương II- Nghệ An) hy sinh cứu các em học sinh chết đuối năm 2014, ...nêu dẫn chứng xong phải có 1-2 câu phân tích ý nghĩa dẫn chứng liên quan đến vấn đề đang nghị luận.

- **Làm như thế nào?** (Vì đây là hiện tượng tốt nên ta phải đặt câu hỏi là: Làm thế nào để phát huy hay hình thành/ rèn luyện lòng dũng cảm):

+ Cố gắng vượt qua mọi khó khăn.

+ Rèn luyện tính kiên trì, ý chí nghị lực.

+ Biết yêu thương, quan tâm đến mọi người,...

- **Phản biện, mở rộng vấn đề.** (Vì đây là hiện tượng tốt nên ta phê phán những người có đức tính xấu ngược lại với vấn đề đang nói. Hoặc ta nhìn nhận vấn đề theo khía cạnh khác. Hoặc gợi mở hướng suy nghĩ tiếp theo cho vấn đề trên,...)

+ Phê phán những người thiếu đi lòng dũng cảm mà trở thành những người hèn nhát, vô dụng, không sẵn sàng giúp đỡ người khác,...

+ Có phải việc gì ta cũng cần dũng cảm để làm không hay là phải dựa vào năng lực bản thân.

+ Sống trong thời đại ngày nay, đôi khi cũng cần có những việc ta phải đắn đo, suy nghĩ thật kỹ trước khi làm, không nhất thiết cứ sẵn sàng dũng cảm làm mọi thứ,...tránh hại người, hại ta.

- Rút ra được bài học gì?

+ Nhận thức: đây là đức tính tốt đẹp cần rèn luyện để có được.

+ Hành động: Cần cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, sẵn sàng đối đầu với nguy hiểm....

(2) Hãy viết đoạn văn 200 chữ bàn về căn bệnh vô cảm hiện nay.

- Sẽ nói cái gì? → Hiện nay, “vô cảm” đang là căn bệnh nhức nhối mà xã hội cần quan tâm.

- Nó là gì? → Đây là một trạng thái không bộc lộ bất kỳ cảm xúc nào với những sự vật, sự việc diễn ra xung quanh. Họ thờ ơ, thản nhiên trước nỗi đau, nỗi bất hạnh của người khác.

- Tại sao lại như thế? (Vì đây là vấn đề xấu nên ta đặt câu hỏi: Tại sao bệnh vô cảm lại có nhiều tác hại rồi ta tìm các câu trả lời)

+ Sẽ đánh mất đi cái lương tâm, cái phẩm chất đạo đức cá nhân.

+ Làm băng hoại đạo đức xã hội.

+ Gây tổn hại nhiều đến người khác.

+

+ **Dẫn chứng tiêu biểu:** Vì vô cảm, các quan chức nhà nước sẵn sàng giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỷ, tư túi, tham ô tiền, đã gián tiếp đẩy đất nước đến bờ vực của suy vong, chẳng còn ai lo cho lợi ích chung của cộng đồng dân tộc; Vụ “hôi của tập thể” ngày 16/10/2013, anh Vũ Trường Chính (TP HCM) bị 4 tên đạo tặc móc trộm gói tiền 50 triệu đồng khi anh đang dừng xe chờ đèn đỏ, anh phát hiện và giằng co với chúng khiến bọc tiền rơi tung tóe ra đường. Trong lúc nạn nhân đang lo bắt cướp thì người đi đường lại ào đến... nhặt tiền rồi bỏ chạy; Vụ việc chị V.T.Y. (32 tuổi, ngụ ở xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, Bình Phước) động thai nên gia đình gọi điện thuê ô tô dịch vụ 7 chỗ với giá 750.000 đồng để đưa sản phụ đến bệnh viện. Khi đến Trạm y tế xã Thống Nhất, sau khi thăm khám, các y tá ở đây đề nghị chuyển lên tuyến trên vì sức khỏe chị Y. yếu. Tuy nhiên, khi chạy được khoảng 4 km, tài xế thấy chị Y. đau bụng dữ dội,

la hét, nên người này dừng lại và yêu cầu tất cả xuống xe. Tài xế xe 7 chỗ trải một tấm nhựa mỏng bên vệ đường để chị Y. nằm và lên ô tô bỏ đi. Chị Y. sinh một bé trai nhưng bé tử vong ngay sau đó (Vụ việc xảy ra vào ngày 17/8/2019).-->...nêu dẫn chứng xong phải có 1-2 câu phân tích ý nghĩa dẫn chứng liên quan đến vấn đề đang nghị luận.

- Làm như thế nào? (Vì đây là hiện tượng xấu nên ta phải đặt câu hỏi là: Làm thế nào để bài trừ, xóa bỏ,...bệnh vô cảm):

+ **Bản thân mỗi chúng ta cần phải sống đúng chuẩn mực đạo đức của con người.**

+ **Hãy biết đồng cảm với mọi người, biết trau dồi, học hỏi những bài học trong cuộc sống về sự công bằng, bác ái!**

+ **Hãy yêu thương những người xung quanh và phải có quyết tâm muốn thay đổi chính bản thân mình!**

+ **Đồng thời, các ngành giáo dục và xã hội cần phải có những biện pháp để tuyên truyền, giúp đỡ mọi người cùng nhau biết quan tâm, yêu thương, hy sinh và giúp đỡ đồng loại.**

- Phản biện, mở rộng vấn đề. (Vì đây là hiện tượng xấu nên ta ca ngợi những người có đức tính tốt ngược lại với vấn đề đang nói. Hoặc ta nhìn nhận vấn đề theo khía cạnh khác. Hoặc gợi mở hướng suy nghĩ tiếp theo cho vấn đề trên,...)

+ Ca ngợi những người có tấm lòng vị tha, yêu thương người khác,...

+ Đôi khi có những việc mà chúng ta cần phải vô cảm. Ví dụ như....

+ Sống trong thời đại ngày nay, đôi khi cũng cần có những việc ta phải đắn đo, suy nghĩ thật kỹ trước khi làm, không nhất thiết cứ lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ mọi người,...tránh hại người, hại ta.

- Rút ra được bài học gì?

+ Nhận thức: đây là đức tính xấu cần phải loại bỏ.

+ Hành động: Cần tuyên truyền mọi người lên án những người vô cảm, chính chúng ta hãy cố gắng sống yêu thương, biết giúp đỡ người khác,...

C.MỘT SỐ LƯU Ý:

I/ MỘT SỐ LƯU Ý RIÊNG: Đề bài viết hay, đạt điểm cao, HS cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Cần biết sử dụng từ liên kết ý khi viết đoạn văn 200 chữ này (Chẳng hạn: Thứ nhất...thứ nhì...thứ ba...cuối cùng....; Đầu tiên...kể đến là....song song đó....ngoài ra....; Chẳng những...mà còn....; Tuy....nhưng....; bên cạnh đó....; Trên chúng ta đã nói đến....đến đây, chúng ta lại tiếp tục nói đến...;.....)

2. Cần đa dạng kiểu câu. Thông thường các em học sinh hay sử dụng kiểu câu khẳng định (tường thuật). Để bài văn hay và sinh động, tạo sự hứng thú hơn, chúng ta nên biết sử dụng nhiều kiểu câu trong đoạn văn của mình. (Câu hỏi tu từ: Vì sao người ta gọi vô cảm là bệnh?; Vậy bệnh vô cảm có tác hại ghê gớm gì không?;...Câu cảm thán: Ôi, Không đau lòng sao được trước cái chết quá thương tâm của đứa bé!...; Câu đơn đặc biệt: Không! Đó là lời dứt khoát cho những kẻ vô cảm....;)

3. Cần sáng tạo hơn về việc sử dụng hình ảnh và ngôn ngữ. (Trong bài văn thì điều này là tối quan trọng. Nếu chúng ta viết văn không có sáng tạo thì điểm sẽ không bao giờ được cao. Sáng tạo cơ bản có 2 loại: sáng tạo về hình ảnh và sáng tạo về diễn đạt)

- Ví dụ về sáng tạo hình ảnh: Khi nói về một vấn đề nào đó thì chúng ta cố gắng lấy những hình ảnh trong thực tế mà nó có những nét tương đồng để soi rọi vào những vấn đề đang nói. Ví dụ đang nói về vấn đề vô cảm, ta có thể liên hệ đến những người “thực vật” (sống nhưng thiếu nhận thức), hay liên hệ những cây đèn đường cháy sáng nhưng không hề có cảm xúc, hay là những con robot,...; hoặc là khi đang nói về lý tưởng sống ta liên hệ với ngọn hải đăng, mặt trời, đỉnh olympia,....

- Ví dụ về sáng tạo trong diễn đạt. Các em cố gắng học hỏi cách diễn đạt mới mẻ. Có thể các em tạo ra từ mới hoặc sử dụng từ cũ nhưng với cách diễn đạt rất mới. Đặc biệt, ta có thể tích hợp sử dụng các ngôn ngữ của các môn học khác, ngành nghệ thuật khác. Chẳng hạn: Đừng bao giờ cất công đi lý giải cội nguồn của tình yêu bởi vì nó vô dĩ là một “phương trình vô nghiệm” (tích hợp môn toán); Khi tình yêu xuất hiện, tôi mới biết rằng thật ra “lực hấp dẫn” là có thật. (tích hợp môn Lý); Nguyễn Công Phượng đã “xâu kim” thủ môn đối phương thật tài tình (Tích hợp ngành may);....

II/ MỘT SỐ LƯU Ý CHUNG:

- Dung lượng đoạn văn ít nhất một mặt giấy tập lớn hoặc 3/2 tờ giấy thi.
- Bắt buộc phải viết một đoạn văn (không được viết 2 đoạn trở lên → **tức là không được tách đoạn**)
- Chú ý phân bố thời gian hợp lý (thang điểm là 2, nên nó chỉ chiếm tối đa +-20% → hoàn thành **tối đa trong khoảng 18-25 phút**)